TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **161**/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 14 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Châu T** - sinh năm 2002
Địa chỉ: Tổ dân phố 4 ĐH, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng P** - sinh năm 1997
Địa chỉ: Tổ dân phố 3 ĐH, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Châu T và ông Nguyễn Hoàng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Bùi Thị Châu T và ông Nguyễn Hoàng P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Bùi Thị Châu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Ph - sinh ngày 09/11/2022. Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà T, ông P

đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Châu T và ông Nguyễn Hoàng P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Châu T và ông Nguyễn Hoàng P mỗi người nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà T tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông P) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* mà bà T đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tiền số 0005711 ngày 16 tháng 4 năm 2024. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường H, thị xã N;
(Giấy CNKH số 61, ngày 03/10/2022);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ái Vy